

THỰC TRẠNG ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY TÂM LÝ HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH THEO CÁC NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

HUỲNH VĂN SƠN*, TRẦN THỊ THU MAI**

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu về thực trạng đánh giá của sinh viên về chương trình giảng dạy Tâm lý học tại Trường Đại học Sư phạm TP HCM (ĐHSPTP HCM). Có ba nguyên tắc chương trình được chọn làm cơ sở để khảo sát ý kiến sinh viên. Kết quả đánh giá cho thấy nội dung đào tạo học phần Tâm lý học trong chương trình đào tạo giáo viên của Trường ĐHSPTHCM được xây dựng có căn cứ khoa học. Về cơ bản chương trình phù hợp khá cao với mục tiêu đào tạo, phù hợp với thực tiễn cuộc sống, nhu cầu xã hội, nguyện vọng người học... Tuy nhiên, chương trình ít phù hợp với nguyên tắc đảm bảo học đi đôi với hành cũng như có sự trùng lặp một số nội dung giữa các môn nghiệp vụ sư phạm.

ABSTRACT

The status of students evaluating Psychology Curriculum at HCMC University of Pedagogy according to the principles of curriculum development

The article is about the status of students evaluating Psychology Curriculum at HCMC University of Pedagogy. The survey based on three basic principles of curriculum development. The results shows that the training contents of Psychology in Teacher Training Curriculum at HCMC University of Pedagogy have scientific foundations. Basically, the curriculum is fairly highly appropriate to training objectives, reality, social needs, and learners' expectations... However, the curriculum is fairly low appropriate to the principle "Theory must go together with practice"; as well as there are some repetitive contents in teaching professional subjects.

Yếu tố chương trình góp phần không nhỏ trong việc tạo ra chất lượng đào tạo. Trong nhà trường sư phạm, các môn học nghiệp vụ đóng vai trò cơ bản đối với việc hình thành những kỹ năng nghề nghiệp. Môn Tâm lý học mà cụ

thể là Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành những kiến thức và những kỹ năng nghiệp vụ sư phạm nền tảng cho người học. Chương trình giảng dạy môn Tâm lý học được thực hiện tại Trường ĐHSPTP HCM trong nhiều năm qua đã liên tục được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh. Tuy nhiên, bao giờ cũng vậy, chắc chắn hiệu quả của

* TS, Khoa Tâm lý Giáo dục Trường ĐHSPTP HCM

** TS, Khoa Tâm lý Giáo dục Trường ĐHSPTP HCM

chương trình vẫn luôn là ẩn số nếu không có những số liệu nghiên cứu từ chính những người trực tiếp tham gia trong quá trình triển khai chương trình. Đặc biệt là với người học - sinh viên sư phạm, sau một thời gian tiếp nhận và bắt đầu có một số kinh nghiệm thực tế về nghề (thực tập sư phạm đợt 1 và thực tập sư phạm đợt 2) thì sinh viên sẽ đánh giá như thế nào về tính phù hợp của nội dung chương trình? Có nhiều cơ sở để đánh giá về sự phù hợp này và một trong những cơ sở khoa học rất quan trọng đó là nguyên tắc xây dựng chương trình, nội dung dạy học.

Với mục tiêu xác định mức độ phù hợp giữa chương trình đào tạo của học phần Tâm lý học (cụ thể là môn Tâm lý học Đại cương, Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm) tại Trường ĐHSPTPHCM với các nguyên tắc xây dựng chương trình – nội dung dạy học, chúng tôi bám sát vào một số nguyên tắc sau: nội dung dạy học phải bám sát mục đích của nền giáo dục nước ta và mục tiêu đào tạo của Trường ĐHSPTPHCM hiện nay (nguyên tắc 1); nội dung dạy học phải gắn liền với thực tiễn cuộc sống, tính đến nhu cầu của xã hội, năng lực, nguyện vọng của người học đồng thời phải đảm bảo tính liên thông, liên kết giữa các môn học, giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp (nguyên tắc 2); nội dung dạy học phải đảm bảo học đi đôi với hành, học tập kết hợp với lao động sản xuất (nguyên tắc 3).

Để có được số liệu nghiên cứu khách quan, nhóm nghiên cứu sử dụng thang đánh giá mức độ phù hợp của chương trình môn học với các nguyên tắc xây dựng chương trình dựa trên thang mức độ phân cách. Khách thể nghiên cứu chọn 1 trong 4 thang mức thái độ: 0: hoàn toàn không phù hợp, 1: không phù hợp, 2: phù hợp, 3: rất phù hợp.

Xin được tóm lược kết quả nghiên cứu trên 274 sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư của các khoa: Tiếng Anh, Địa lý, Ngữ văn, Toán - Tin, Giáo dục Tiểu học như sau đây.

Nhìn vào bảng 1 cho thấy điểm trung bình đạt được ở các nguyên tắc dao động xung quanh điểm 2 - ứng với mức điểm phù hợp. Điều này cho phép kết luận ban đầu rằng chương trình giảng dạy Tâm lý học phù hợp với những nguyên tắc xây dựng chương trình, nội dung dạy học thông qua sự đánh giá của sinh viên. Dựa trên điểm trung vị chúng ta cũng thấy con số này thấp nhất là 2 (nguyên tắc 1, nguyên tắc 2 - yêu cầu 1 và 2) và cao nhất là 2,50 (nguyên tắc 3) nghĩa là có 50% số sinh viên đánh giá từ mức 2 điểm trở lên và cũng có 50% số sinh viên được hỏi có điểm đánh giá từ 2 trở xuống. Như vậy có thể suy ra được rằng có hơn 50% số sinh viên được hỏi cho rằng chương trình môn Tâm lý học “phù hợp” và “rất phù hợp” với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Bảng 1. Đánh giá của sinh viên Trường Đại học Sư phạm TPHCM về sự phù hợp của chương trình giảng dạy Tâm lý học với các nguyên tắc xây dựng chương trình, nội dung đào tạo

Nguyên tắc		Nguyên tắc 1	Nguyên tắc 2 - yêu cầu 1	Nguyên tắc 2 - yêu cầu 2	Nguyên tắc 2 - yêu cầu 3	Nguyên tắc 3
Số thống kê						
Trung bình		1,97	1,99	1,85	2,14	2,23
Trung vị		2,00	2,00	2,00	2,2	2,50
Tỉ lệ %	Phù hợp (mức có phù hợp và rất phù hợp)	81,40	81,00	70,00	52,00	40,00
	Không phù hợp (mức không phù hợp và hoàn toàn không phù hợp)	18,60	19,00	30,00	48,00	60,00

Có thể phân tích sâu về kết quả nghiên cứu ứng với từng nguyên tắc như sau: Khi khảo sát về đánh giá của sinh viên về mức độ phù hợp của chương trình Tâm lý học với mục tiêu đào tạo của nhà trường ĐHSPTP HCM như là nguyên tắc đầu tiên để xây dựng chương trình thì tỉ lệ sinh viên khẳng định là phù hợp lên đến 81,00 %. Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy những kết quả tương tự. Điển hình như sinh viên Mỹ L (Khoa Ngữ văn) cho rằng: “Việc tiếp cận những tri thức và kỹ năng trong khi học học phần Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm rất phù hợp với mục tiêu của Trường ĐHSPTP HCM là đào tạo ra những thầy cô giáo có cả năng lực dạy học và năng lực giáo dục...”

Đối với nguyên tắc thứ hai, có ba yêu cầu được đưa ra để khảo sát: yêu cầu (1) là: Sự phù hợp giữa nội dung chương trình với năng lực, nguyện vọng

của sinh viên; yêu cầu (2): Sự phù hợp giữa nội dung chương trình với thực tiễn nước ta; yêu cầu (3): Nội dung chương trình đảm bảo liên kết chương trình Trung học phổ thông và không trùng lặp các môn nghiệp vụ sư phạm khác. Ở ba yêu cầu cụ thể này thì điểm trung bình cao nhất thuộc về yêu cầu 3 với con số là 2,14, kế đến là 2,00 ở cả yêu cầu 1 và yêu cầu 2. Điều này cho thấy chương trình môn Tâm lý học có sự phù hợp ở mức độ tương đối với những yêu cầu cụ thể trong nguyên tắc 2. Số liệu còn cho thấy có đến 81,00% sinh viên cho rằng chương trình giảng dạy môn Tâm lý học phù hợp với sinh viên. Đây là con số khá cao cho thấy sinh viên đánh giá có sự phù hợp nổi trội giữa nội dung chương trình với nguyện vọng và năng lực học tập và nghiên cứu của sinh viên. Lý giải cho vấn đề này thì nhiều sinh viên trong kết quả phỏng vấn đã khẳng định: “Những

nội dung cụ thể về đặc điểm tâm lý lứa tuổi khá cụ thể, rõ ràng và dễ hiểu.”. Sinh viên Minh Th (Khoa Ngữ văn) phát biểu: “Em rất hài lòng về những kiến thức cụ thể mà thầy cô giáo đã trình bày. Cụ thể như những biểu hiện tâm lý về sự tự ý thức thì khi giảng dạy, quý thầy cô đã yêu cầu sinh viên trình bày rất chi tiết, những biểu hiện cụ thể và sau đó có chốt lại thông tin, bổ sung thêm những nội dung rất cụ thể về hành vi, thái độ... nên kiến thức này rất phù hợp với nguyện vọng cũng như năng lực của chúng em”. Tỷ lệ sinh viên cho rằng chương trình môn Tâm lý học phù hợp với thực tiễn nước ta cũng đạt mức khá cao - gần $\frac{3}{4}$ mẫu: 70,00%. Điều này cho thấy những nội dung trong chương trình Tâm lý học đã kịp thời cập nhật những nội dung trong thực tiễn giáo dục hiện nay của nước ta. Điển hình như sinh viên Diễm Ch (Khoa Địa lí) cho rằng ngay trong bộ đề thi trắc nghiệm, em rất nhớ những câu hỏi về những nội dung có liên quan trực tiếp đến những vấn đề giáo dục nước ta đang tồn tại và mang tính chất thời sự như: bạo lực học đường, tự tử ở tuổi vị thành niên,... Ở yêu cầu 2 - nguyên tắc 2, sinh viên cho rằng chương trình có tính liên kết với chương trình ở bậc Trung học phổ thông nhưng thực sự chưa cao. Mặt khác, cũng tương tự như vậy, sinh viên cho rằng chương trình giảng dạy Tâm lý học có sự trùng lặp phần nào với những môn nghiệp vụ sư phạm khác. Tỷ lệ sinh viên khẳng định rằng sự phù hợp về tiêu chí liên thông xấp xỉ 50,00% nhưng rõ ràng con số cho rằng chưa phù hợp cũng có sự tương đồng. Lý giải điều này, chúng tôi nhận thấy sau khi môn Tâm lý học triển khai những nội

dung giảng dạy thì tiếp tục là môn Giáo dục học và sau đó là các học phần Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn được triển khai liên kế. Sự trùng lặp nội dung vẫn đang tồn tại và hơn nữa nội dung vẫn chưa thực sự sát sườn với thực tế giảng dạy phổ thông do nhiều nguyên nhân khác nhau là một tồn tại thực. Đây là một trong những vấn đề cần cải thiện ngay lập tức để góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình giảng dạy Tâm lý học nói riêng cũng như chương trình đào tạo sinh viên sư phạm nói chung.

Một trong những vấn đề trong việc triển khai chương trình giảng dạy theo các nguyên tắc chương trình thì sự phù hợp thể hiện yếu nhất ở nguyên tắc thứ ba. Chỉ có hơn 40,00% sinh viên cho rằng chương trình giảng dạy Tâm lý học phù hợp với nguyên tắc học đi đôi với hành. Đây là một nhược điểm nhất định về chương trình hiện có. Cụ thể như sinh viên cho rằng trong suốt thời lượng thực hiện chương trình giảng dạy môn Tâm lý học, các thầy cô chỉ cho thực hành chỉ một đến hai lần mà thôi. Trong khi đó, có những nội dung mà theo sinh viên thì rất cần thực hành như: tiếp cận học sinh dậy thì, ứng xử trước tình bạn khác giới, tác động khi học sinh rung động đầu đời ảnh hưởng đến việc học, mâu thuẫn hay xung đột giữa cha mẹ và con cái, tìm hiểu tâm lý và ứng xử với đồng nghiệp... Nói khác đi, cần xem xét lại nội dung của chương trình giảng dạy để có những điều chỉnh cần thiết nhằm làm cho những nội dung này sẽ gắn chặt hơn với thực hành, thời lượng thực hành sẽ được tăng lên, các bài tập thực hành mang tính cụ thể hơn,

nội dung thực tế - thực hành cần tạo điều kiện để sinh viên thực tập những kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ.

Tóm lại, chương trình, nội dung đào tạo học phần Tâm lý học trong chương trình đào tạo giáo viên của Trường ĐHSPTP HCM được xây dựng có căn cứ khoa học theo đúng những nguyên tắc xây dựng chương trình, nội dung đào tạo. Về cơ bản, chương trình phù hợp khá cao với mục tiêu đào tạo, phù hợp với thực tiễn cuộc sống, nhu

cầu xã hội, nguyện vọng người học... Tuy nhiên, chương trình ít phù hợp với nguyên tắc đảm bảo học đi đôi với hành cũng như có sự trùng lặp một số nội dung giữa các môn nghiệp vụ sư phạm cũng như nội dung chương trình chưa liên thông tốt với thực tế giáo dục phổ thông. Đây cũng là hạn chế cần được nghiêm túc và cấp bách điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả của chương trình phân môn Tâm lý học cũng như chương trình đào tạo nói chung.

Ghi chú: Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu đề tài: “Thực trạng chương trình đào tạo của một số học phần nghiệp vụ sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh và giải pháp đổi mới” thuộc đề tài 2: “Nghiên cứu đổi mới lý luận giáo dục theo xu thế hiện đại”, mã số EEC 8.2, trong khuôn khổ Dự án Giáo dục Đại học giai đoạn II.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Huỳnh Văn Sơn (2010), *Nhập môn Tâm lý học phát triển*, Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Thạc (chủ biên) (2008), *Tâm lý học Sư phạm Đại học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Berliner David C. & Calfee Robert C. (1996), *Handbook of Educational Psychology*, Macmilian Library Reference USA.
5. Jeanne Ellis Ormrod (2006), *Educational Psychology, Developing Learners*, Prentice Hall, Inc.
6. Robert E. Slavin (1991), *Educational Psychology*, Prentice Hall, Inc. p.2.
7. Martinello, M. L., and G. E. Cook, (1992), *Interweaving the threads of learning: Interdisciplinary curriculum and teaching*. National Association of Secondary School Principals Curriculum Report 21 (3), 7 pp.
8. Nadler, L, (1982), *Designing training programs: The critical events model*. Reading, PA: Addison-Wesley.
9. Relan, A., and R. Kimpston (1991), “Curriculum integration: A critical analysis of practical and conceptual issues”, *Paper presented at the Annual Meeting of the American Educational Research Association*, Chicago, IL, April 3-7.

10. Rogoff, R, (1987), *The training wheel: A simple model for instructional design*, New York, NY: John Wiley & Sons.
11. Sessoms, I, (1994), “A conceptual model of infusing multicultural curriculum in various academic disciplines in higher education”, *Paper presented at the Annual Conference of the National Association of Multicultural Education*, Detroit, MI.